

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3	7:25	22	0		22	0	
2		BK6+TD5+RP1	9:25	2+17+2	0+0+0		0+18+3	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/05/2019	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOEV M.M	TD3	49	1	10		93	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN THỌ	TD3	47	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BÁT	TD3	42	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
4	LAI THẾ ĐẠT	TD3	57	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	53	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
7	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	46	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH AI HỮU	TD3	41	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG MINH TOAN	TD3	43	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH DUY SƠN	TD3	48	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
11	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	58	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TUNG	TD3	54	1	12		64	ANTOAN	Vietnamese
13	HOANG GIANG LAM	TD3					85	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD3	59	1	11		75	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỰC	TD3	56	1	9		92	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD3	50	1	6		83	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3	52	1	4	50	64	PSV	Vietnamese
18	HỒ SỸ THANH	TD3	60	1	5		58	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	TD3	51	1	8		72	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	45	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	55	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	PHAN CHÍNH QUY	TD3	44	1	8		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

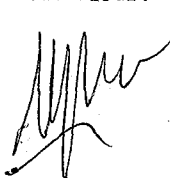
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	130	1.633	50	22		
	TOTAL	22	20	130	1.633	50	22		
	WEIGHT KG			130	1.633	50			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

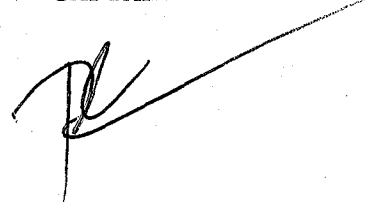
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/05/2019	TO: BK6 - TD5 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hồi - MTuấn - HIẾU	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN DINH DUNG	BK6	58-59	2	15	20	67	XAY LAP	Vietnamese
2	PHAM KIEN TRUC	BK6	60	1	20		77	XAY LAP	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN HAI	TD5	76	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
4	LE ANH NGUYEN	TD5	64	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	MAI TRUONG TRUNG	TD5	55	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAM	TD5	61	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
7	BUI MINH TUAN * PK-PVD	TD5	56-57	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
8	DAO THANH SON	TD5	59	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VINH DUY	TD5	54	1	5	35	67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THE	TD5	77	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN THIEU	TD5	75	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN LUAN	TD5	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH TIEN DUNG	TD5	62-63	2	18		84	SCHLUMBE	Vietnamese
14	SARANG BABANRAO	TD5	65-66	2	20		75	SCHLUMBE	Indian
15	HEAL THIN HUI	TD5	67-69	3	17		69	SCHLUMBE	Malaysian
16	PRAKHAR AGARWAL	TD5	70-71	2	18	8	98	SCHLUMBE	Indian
17	BUI TRAN NAM	TD5	73-74	2	19		64	KHOAN	Vietnamese
18	LAI DUC HAO	TD5	52-53	2	14		81	Y TE	Vietnamese
19	VU QUOC VIET	TD5	58	1	6		74	PSV	Vietnamese
20	NGO DUC THUAN	RP1	64	1	17	25	65	XAYLAP	Vietnamese
21	LE VAN HOA	RP1	89	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	2	3	35	144	20	0		
2	TD5	17	25	169	1.207	43	18		
3	RP1	2	2	30	135	25	3		
TOTAL		21	30	234	1.486	88	21		
WEIGHT KG				234	1.486	88			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN